

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Trường Xuân 1

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Nguyễn Thị Bé Năm	10/3/1988	Trường Tiểu học Trường Xuân 1	GV Tiểu học	Đại học Giáo dục Tiểu học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: Giải pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn của học sinh lớp Hai/1, Trường Tiểu học Trường Xuân 1.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: “Không”

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 24/11/2023

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Tình trạng học sinh lớp Hai/1 viết đoạn văn khi chưa thực hiện giải pháp

Trong năm học 2023 – 2024, tôi được Hiệu trưởng nhà trường phân công dạy lớp Hai/1. Hiểu được tầm quan trọng và vai trò của bản thân trong việc dạy học. Bản thân biết rõ định hướng phương pháp dạy học đã được thống nhất theo tư tưởng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh dưới sự tổ chức hướng dẫn của giáo viên, học sinh tự giác tìm tòi, trải nghiệm, phát hiện giải quyết nhiệm vụ nhận thức và có ý vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức đã học và kiến thức bên ngoài xã hội.

Trong trường tiểu học, môn Tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với học sinh. Dạy Tiếng Việt là dạy tiếng mẹ đẻ. Dạy Tiếng Việt giúp các em

Sam

hình thành 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc và viết. Nội dung viết đoạn văn trong môn Tiếng Việt có đầy đủ 4 kỹ năng trên.

Từ thực tế giảng dạy môn Tiếng Việt ở lớp Hai/1 đối với nội dung viết đoạn văn, tôi đã qua quan sát, theo dõi học sinh. Tôi nhận thấy học sinh viết đoạn văn chưa đủ ý như câu văn chưa tròn ý, diễn đạt câu văn còn lủng củng, sử dụng từ chưa chính xác, chưa xác định rõ đoạn văn còn xuống dòng tùy ý, không biết sử dụng dấu câu khi viết văn,... Từ những thực trạng trên, tôi có bảng thống kê như sau:

Bảng 1. Bảng thống kê số liệu ở lớp Hai/1 giai đoạn đầu vào ngày 17/11/2023

TSHS	Nội dung	Giai đoạn đầu ngày 17/11/2023	
		SL	TL%
31	Học sinh viết được đoạn văn tròn ý, đảm bảo yêu cầu, đoạn văn, có sáng tạo.	2	6,45%
	Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu bài, diễn đạt câu còn lủng củng, ít sáng tạo.	10	32,26%
	Học sinh viết được đoạn văn nhưng không đủ ý, không rõ câu, một số từ dùng chưa chính xác, bài văn không sáng tạo.	14	45,16%
	Học sinh chưa viết được đoạn văn, xuống dòng tùy ý, viết không tròn câu.	5	16,13%

Qua bảng thống kê tôi nhận thấy năng lực viết đoạn văn của học sinh còn hạn chế. Nên tôi đã chọn đề tài “*Giải pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn của học sinh lớp Hai/1, Trường Tiểu học Trường Xuân 1*”.

b) Những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp khi thực hiện
 Áp dụng giải pháp giúp học sinh tự trình bày một vấn đề nào đó có trình tự logic, thu hút người nghe, người đọc.

Tuy nhiên đối với học sinh lớp Hai còn nhiều khó khăn vì các em mới từ lớp Một lên, mới làm quen với phần luyện viết đoạn văn, các em còn nhiều bỡ ngỡ, chưa biết cách làm, câu từ còn hạn chế, ít cảm xúc, chưa sáng tạo nghĩ sao viết vậy, viết chưa thành đoạn,... Bản thân là một giáo viên dạy lớp Hai nên đầu năm tôi nắm bắt được tình hình của từng học sinh để gợi mở cho các em.

Bên cạnh những khó khăn thì cũng có những thuận lợi mà bản thân vận dụng như là điều kiện cơ sở vật chất ở trường đảm bảo tốt để thực hiện giải pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn cho học sinh bởi vì mỗi lớp học đều có một tivi và wifi để dạy học.

Khó khăn khi thực hiện giải pháp là học sinh mau quên hướng dẫn cách

Đam

làm bài trước rồi thì đến bài sau các em không nhớ cách làm mà phải hướng dẫn kĩ lại mới thực hiện được.

Bản thân chưa có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn các em học ở nhà.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp

- Học sinh nắm được cách viết một đoạn văn ngắn theo gợi ý.
- Học sinh trình bày được một vấn đề một cách logic, mạch lạc, thu hút người nghe, người đọc.
- Tăng khả năng vốn từ, câu văn có sáng tạo.

b) Tính mới của giải pháp

Tính mới của giải pháp là học sinh chuẩn bị nội dung, vấn đề sẽ viết trước ở nhà với sự hỗ trợ của người thân. Tôi giúp học sinh nắm được bố cục của từng dạng đoạn văn. Tôi sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn học sinh tóm tắt các ý để viết.

Để thực hiện các nội dung trên, tôi đã thực hiện giải pháp theo các bước như sau:

* Chuẩn bị nội dung, vấn đề viết ở nhà

Đến tuần 10 thì học sinh mới bắt đầu viết đoạn văn, lúc đầu khi học sinh viết thì hầu như các em không biết sẽ nói gì?, viết gì? hoặc các em không có đồ vật đó, không làm việc đó,...

Thường đối với lớp Hai, các em viết đoạn văn vào các ngày thứ Sáu. Tôi sẽ hướng dẫn các bé chuẩn bị bài vào tiết Tiếng Việt thứ Năm các nội dung các em sẽ viết vào ngày thứ Sáu và tôi gửi nội dung cần chuẩn bị lên nhóm zalo của lớp để các em học sinh có thể nhờ cha mẹ học sinh xem lại nếu như không nhớ.

Ví dụ 1: *Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tiếp theo) (trang 113 – TV2-Tập 1- SGK Chân trời sáng tạo).*

Tôi yêu cầu HS lựa chọn 1 quyển sách giáo khoa mà mình thích. Quan sát tổng thể quyển sách như hình dáng, màu sắc chủ đạo (đặc trưng), hình vẽ trang trí bên ngoài,... Nói lợi ích quyển sách đó mang lại cho bản thân.

Học sinh ở nhà chuẩn bị những nội dung đó để thứ Sáu thực hiện tốt, không phải phân vân đợi học sinh lựa chọn và cũng có sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc chuẩn bị bài cho các em.

Ví dụ 2: *Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo) (trang 41-TV2-Tập2- SGK Chân trời sáng tạo).*

Tôi yêu cầu học sinh về nhớ lại một việc làm của bạn mình mà mình chỉ là người chứng kiến sự việc. Tôi gợi mở một số việc làm có thể ở trường, ở lớp hoặc ở bên ngoài nhà trường mà mình đã chứng kiến như (cho bạn mượn viết, bút, đỡ bạn khi bạn bị té,...). Yêu cầu học sinh nhớ tiến trình của sự việc dựa

Sam

vào các từ Đầu tiên,... Tiếp theo,... Sau đó,... Cuối cùng,... Và yêu cầu học sinh suy nghĩ về việc làm tốt của bạn.

Ví dụ 3: Nói, viết tình cảm với người thân (trang 105 – TV2- Tập 2 – SGK Chân trời sáng tạo)

Để chuẩn bị nói về tình cảm với anh (chị hoặc em), tôi lưu ý học sinh khi nói về anh (chị hoặc em) không nhất thiết là anh (chị hoặc em) ruột mà có thể là anh họ (chị họ hoặc em họ). Yêu cầu học tìm hiểu sơ lược về người sẽ nói như tên, tuổi, lớp,... Một số việc mà hai người cùng làm (nêu ít nhất 2 việc). Tình cảm của học sinh dành cho anh (chị hoặc em) của mình.

Việc thực hiện yêu cầu nội dung trên thì học sinh có tham khảo hỏi người thân từ đó giúp các em phát triển tốt kỹ năng nói, nghe và xử lý thông tin phù hợp. Học sinh có thể ghi chép lại các thông tin vào tập nháp.

** Phân loại các dạng đoạn văn*

Khi dạy lớp Hai có thể chia ra thành 4 kì như sau giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm thì chỉ có 3 học kì cuối thì học sinh mới viết đoạn văn. Mỗi một học kì sẽ viết về một dạng nên tôi sẽ tổng hợp từng dạng chung nhất hướng dẫn các em nắm cấu trúc, bố cục khi viết đoạn văn theo từng dạng như sau:

- Cuối học kì I, học sinh được viết về đoạn văn giới thiệu hoặc tả về đồ vật quen thuộc như đồ dùng học tập, đồ dùng trong gia đình, đồ chơi. Thì thường làm theo các bước như sau:

+ Bước 1: Giới thiệu đồ vật

+ Bước 2: Tả về đồ vật tổng quát đến cụ thể từng bộ phận (hình dáng, màu sắc, đặc điểm, hoạt động, ...); lợi ích của đồ vật mang lại.

+ Bước 3: Nói về tình cảm của bản thân với đồ vật đó.

- Giữa học kì II, học sinh sẽ viết đoạn văn thuật lại việc được chứng kiến hoặc tham gia. Cả hai nội dung này đều thuật lại một sự việc nên tôi định hướng các em làm theo các bước như sau:

+ Bước 1: Giới thiệu sự việc mình sẽ thuật lại.

+ Bước 2: Nhớ lại sự việc thuật theo trình tự Đầu tiên,... Tiếp theo,... Sau đó, ... Cuối cùng,... (ở đây các từ này nếu học sinh làm tốt rồi thì có thể chuyển đổi từ khác để nói sao cho phù hợp, không quá áp đặt các em).

+ Bước 3: Cảm nghĩ về việc làm đó.

- Cuối năm, học sinh sẽ viết đoạn văn về tình cảm với người thân, sự việc.

+ Bước 1: Giới thiệu người thân hoặc sự việc.

+ Bước 2: Kể lại những sự việc đã làm với người thân hoặc những việc được làm trong sự việc, hoạt động đó.

+ Bước 3. Nêu tình cảm, cảm nghĩ về người thân về sự việc, hoạt động đã tham gia.

Sam

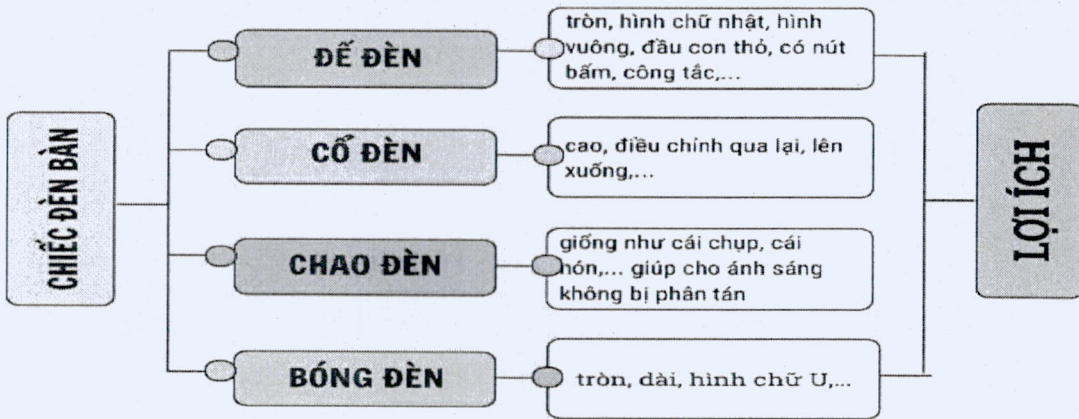
Đối với từng dạng thì tôi thường dạy viết đoạn văn thứ hai rồi thì tôi mới rút dạng chung để học sinh nhớ viết theo trình tự.

Qua các dạng học sinh cũng nắm được cách làm.

** Hướng dẫn học sinh lập dàn ý qua sơ đồ tư duy*

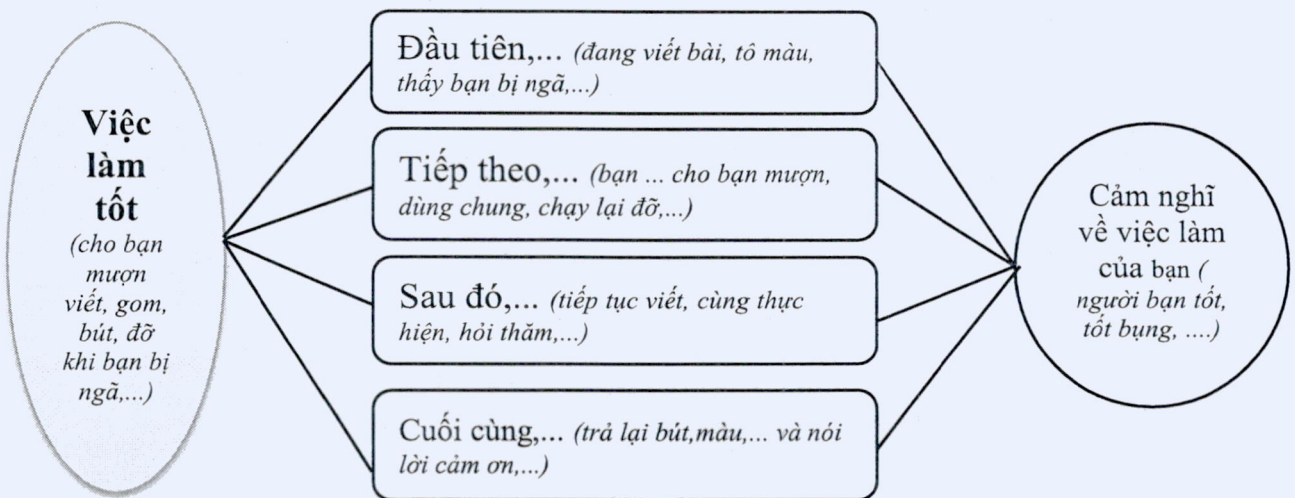
Tôi sử dụng các phần mềm sơ đồ tư duy miễn phí để thực hiện hướng dẫn học sinh lập dàn ý qua vẽ sơ đồ tư duy. Tôi sử dụng trên phần mềm cho học sinh quan sát để hiểu tuy nhiên đối với các em có thể vẽ đơn giản như chia các nhánh.

Ví dụ 1: Giới thiệu chiếc đèn bàn (trang 89, TV2, tập 1, SGK Chân trời sáng tạo).



Hình 1. Sơ đồ tư duy hướng dẫn học sinh giới thiệu chiếc đèn bàn làm trên phần mềm Canva.

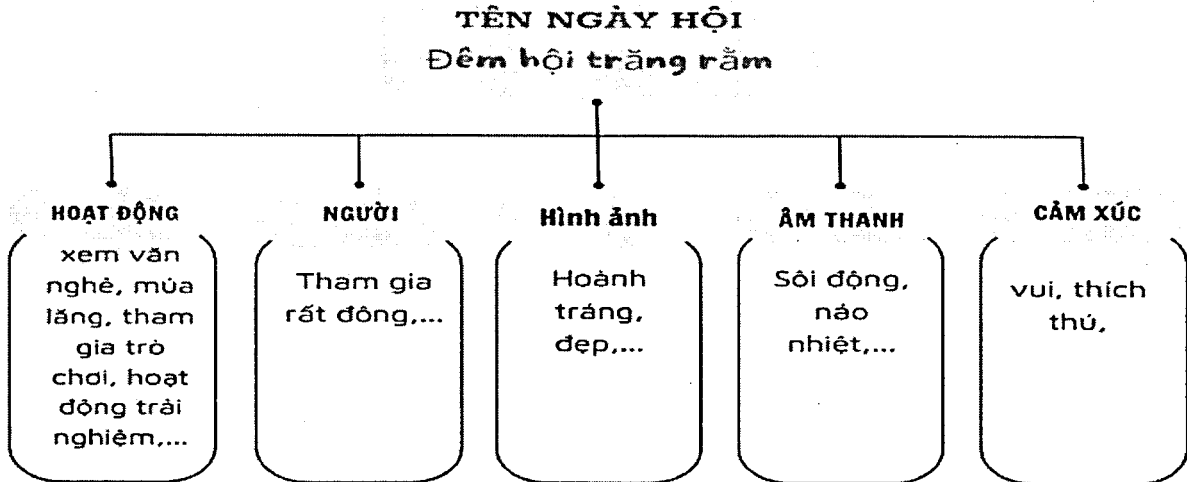
Ví dụ 2: Thuật lại việc đã chứng kiến việc làm tốt của một người bạn (trang 41, TV2, tập 2, SGK Chân trời sáng tạo)



Hình 2. Sơ đồ tư duy vẽ hướng dẫn học sinh thuật việc được chứng kiến trên word.

Sam

Ví dụ 3: Nói, viết về tình cảm khi tham gia một ngày hội ở trường (trang 129, TV2, tập 2, SGK Chân trời sáng tạo)



Hình 3. Sơ đồ tư duy hướng dẫn học sinh tình cảm về một lễ hội làm trên phần mềm Canva.

Khi hướng dẫn học sinh thực hiện sơ đồ tư duy tôi đa dạng sử dụng trên các phần mềm hoặc có khi vẽ trên bản lớp để tạo sự hứng thú cho các em. Đối với học sinh sau khi được sự hướng dẫn thì cũng tự vẽ sơ đồ tư duy để lập dàn ý các bước thực hiện cho trình tự, hạn chế việc thiếu ý khi viết đoạn văn.

Bên cạnh vừa tóm tắt ý qua sơ đồ tư duy tôi cũng hướng dẫn học sinh mở rộng vốn từ thông qua việc tìm ý cho từng ý viết.

** Kiểm tra điều chỉnh, ôn tập.*

Đối với viết đoạn văn ngắn ở lớp Hai là một vấn đề mà bản thân tôi luôn ngại bởi các em viết được rồi thì một thời gian sau các em hay quên viết không đủ ý, không tròn câu. Nên tôi thấy mình cần phải kiểm tra việc viết đoạn văn của các em thật kĩ. Sau khi học sinh đã viết đoạn văn vào nháp và được hướng dẫn điều chỉnh để bài văn hoàn thiện. Tôi yêu cầu học sinh viết lại vào vở cho hoàn chỉnh, sạch đẹp để giúp các em nhớ lại các ý mình đã viết.

Vào buổi 2 tôi cũng thường cho các em ôn lại các đoạn văn đã học để các em có tính nhanh nhẹn, xác định yêu cầu và viết đảm bảo đúng nội dung.

c) Ưu, nhược điểm của giải pháp mới:

** Ưu điểm:* Học sinh nắm được nội dung cần viết và biết lựa chọn đồ vật, sự việc, người thân để nói, viết. Trình bày đúng đoạn văn, có trình tự logic, câu văn đủ ý, có cảm xúc.

** Nhược điểm:* Học sinh còn nhỏ mau quên, mới viết đoạn văn ngắn nên chưa biết cách làm. Tốn nhiều thời gian hướng dẫn. Học sinh phải tự giác tìm hiểu vấn đề cần viết và có sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ các em trong việc xác định rõ vấn đề cần thực hiện trước ở nhà.

Sen

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Vận dụng giải pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn của học sinh lớp Hai/1 có thể áp dụng rộng rãi ở các trường tiểu học trong huyện và cả các trường trong tỉnh.

Áp dụng các giải pháp này không chỉ giúp học sinh nâng cao năng lực nói, viết đoạn văn mà còn nâng cao kỹ năng giao tiếp, ngôn ngữ phong phú hơn và cách trình bày một vấn đề logic, có trình tự. Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Khi thực hiện giải pháp trên thì mỗi giáo viên, đơn vị có thể điều chỉnh nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tiếp thu và vận dụng của học sinh.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:

Bảng 2. Bảng thống kê số liệu, so sánh đối chiếu 2 giai đoạn giữa tháng 11/2023 và cuối tháng 03/2024 về việc nâng cao năng lực viết đoạn văn của học sinh lớp Hai/1, Trường Tiểu học Trường Xuân 1.

TSHS	Nội dung	So sánh kết quả giữa 2 giai đoạn					
		Giai đoạn giữa tháng 11/2023		Giai đoạn cuối tháng 03/2024		So sánh giữa 2 giai đoạn	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
31	Học sinh viết được đoạn văn tròn ý, đảm bảo yêu cầu, đoạn văn có sáng tạo.	2	6,45%	10	32,26%	Tăng 8	Tăng 25,81%
31	Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu bài, diễn đạt câu còn lủng củng, ít sáng tạo.	10	32,26%	15	48,39%	Tăng 5	Tăng 16,13%
31	Học sinh viết được đoạn văn nhưng không đủ ý, không rõ câu, một số từ dùng chưa chính xác, bài văn không sáng tạo.	14	45,16%	6	19,35%	Giảm 8	Giảm 25,81%
31	Học sinh chưa viết được đoạn văn, xuống dòng tùy ý, viết không tròn câu.	5	16,13%	0	0%	Giảm 5	Giảm 16,13%

Sam

Qua bảng 2 thống kê, đối chiếu, so sánh số liệu 2 giai đoạn ở trên cho thấy đến cuối tháng 03/2024 thì học sinh viết đoạn văn đủ ý, đảm bảo yêu cầu, đoạn văn có sáng tạo là 10 học sinh, tăng 8 học sinh (tỉ lệ 25,81%); Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu bài, diễn đạt câu còn lủng củng, ít sáng tạo là 15 học sinh, tăng 5 học sinh (tỉ lệ 16,13%); Học sinh viết được đoạn văn nhưng không đủ ý, không rõ câu, một số từ dùng chưa xác, bài văn không sáng tạo là 6 học sinh, giảm 8 học sinh (tỉ lệ 25,81%); Học sinh chưa viết được đoạn văn, xuống dòng tùy ý là 0 học sinh, giảm 5 học sinh (tỉ lệ 16,13%);

Sau thời gian áp dụng giải pháp trên, học sinh có khả năng viết được đoạn văn ngắn. Tôi cảm thấy tiết học nhẹ nhàng, thoải mái, học sinh là trung tâm còn tôi chỉ là người hỗ trợ. Học sinh có khả năng tự chuẩn bị nội dung bài trước ở nhà. Học sinh tự tin, mạnh dạn trong các hoạt động nói, viết và kĩ năng giao tiếp, ngôn ngữ của các em cũng phong phú, đa dạng hơn.

9. Những thông tin cần được bảo mật: “Không”

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Phòng học có tivi, wifi để chiếu bài giảng, sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn cho học sinh.

Cha mẹ học sinh có điện thoại, tivi, máy tính,... thiết bị có kết nối Internet để nắm thông tin mà giáo viên hướng dẫn.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

a. Lợi ích kinh tế

- Giảm được thời gian, công sức dạy học của giáo viên và học sinh.
- Học sinh có khả năng tự học và học tốt hơn.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tỉ lệ học sinh lên lớp.

b. Lợi ích xã hội

- Học sinh sẽ tự tin về bản thân mình.
- Biết trình bày một vấn đề logic, có trình tự, đủ ý.
- Kỹ năng giao tiếp, tư duy, ứng biến các tình huống của các em sẽ tốt hơn.
- Tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa con cái và cha mẹ, phụ huynh học sinh với giáo viên.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử

Ngoài tác giả, không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu

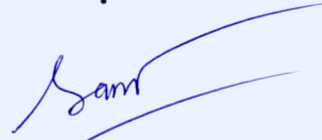
Sam

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Trường Xuân, ngày 08 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Nguyễn Thị Bé Năm